

Bản án số: 02/2024/DS-ST.

Ngày: 26/01/2024.

“V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Vũ Quang Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Hà Quang Văn và ông Lương Mạnh Tường.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-DS ngày 04/12/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 10/QĐ-TA ngày 29/12/2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng-Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn Anh - Chức danh: Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý (theo Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng).

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Lê Thành Luân; ông Nguyễn Mạnh Thắng; ông Phạm Xuân Quang - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/02/2023).

(ông Nguyễn Mạnh Thắng: có mặt; ông Lê Thành Luân, ông Phạm Xuân Quang: vắng mặt).

**Bị đơn:** vợ chồng anh Vũ Đức H, sinh năm 1996, chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Anh H, có đơn xin xử vắng mặt; chị L, vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Mạnh Thắng - người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:*

Anh Vũ Đức H và chị Nguyễn Thị Thu L có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là Ngân hàng VPBank) tổng số tiền 352.000.000đ theo 02 Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số LN179190240215 ngày 21/9/2017, khoản vay được thể hiện như sau:

+ Số tiền vay: 287.000.000đ (Hai trăm tám mươi bảy triệu đồng).

+ Mục đích vay: mua xe ô tô.

+ Thời hạn vay: 83 tháng.

+ Lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10,04%/năm và được cố định 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 06 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần với mức điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất tiết kiệm tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 7,4%/năm.

Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

- Hợp đồng tín dụng số LD1921000154 ngày 29/7/2019, khoản vay được thể hiện như sau:

+ Số tiền vay: 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng).

+ Mục đích vay: phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm.

+ Thời hạn vay: 32 tháng.

+ Lãi suất: 22%/năm.

+ Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản bảo đảm của các khoản vay: 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10, biển kiểm soát 35A - 097.53 số khung RLUG6W1CAHN001974, số máy G3LAHM353784, biển kiểm soát 35A - 09753. Giấy chứng nhận xe ô tô số 014108 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 20/9/2017 mang tên anh Vũ Đức H.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VPBank kể từ ngày 19/11/2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Tạm tính đến ngày 25/01/2024, anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L đã trả cho VPBank số tiền: 257.242.473đ (trong đó: trả nợ gốc là: 153.803.804 đồng; trả nợ lãi là: 103.261.632 đồng). Cụ thể:

- Đối với Hợp đồng cho vay số LN179190240215 ngày 21/9/2017, anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L đã trả cho VPBank tổng số tiền: 216.909.561 đồng, gồm: gốc là 129.891.840 đồng; lãi là 86.870.974 đồng.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số LD1921000154 ngày 29/7/2019, anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L đã trả cho VPBank tổng số tiền: 40.332.912 đồng, gồm: gốc là 23.911.964 đồng; lãi là 16.390.658 đồng.

Ngân hàng VPBank đã nhiều lần yêu cầu anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L thực hiện đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng vay vốn trên tuy nhiên anh H, chị L vẫn không thực hiện đúng thỏa thuận, không thanh toán thêm cho ngân hàng VPBank khoản tiền nào nữa.

Nay Ngân hàng VP Bank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với Ngân hàng VP Bank, trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay số LN1709190240215 ký ngày 21/9/2017 và Hợp đồng cho vay số LD1921000154 ngày 29/7/2019, tạm tính đến ngày 25/01/2024, gồm: nợ gốc là 198.196.196 đồng, nợ lãi là 167.979.426 đồng, lãi chậm trả 30.960.523 đồng. Tổng số tiền là 397.136.145 đồng (Ba trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm bốn mươi lăm đồng). Cụ thể:

- Đối với Hợp đồng cho vay số LN179190240215 ngày 21/9/2017, anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L còn nợ VPBank tổng số tiền: 307.658.787 đồng, gồm: gốc là 157.108.160 đồng; lãi là 126.545.298 đồng; lãi chậm trả là 24.005.329 đồng.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số LD1921000154 ngày 29/7/2019, anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L còn nợ VPBank tổng số tiền: 89.477.358 đồng, gồm: gốc là 41.088.036 đồng; lãi là 41.434.128 đồng; lãi chậm trả là 6.955.194 đồng.

Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn và tiền lãi chậm trả khoản vay theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay cho đến ngày anh Vũ Đức H và chị Nguyễn Thị Thu L thực tế trả hết nợ cho Ngân hàng VP Bank.

Anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L phải chịu toàn bộ tiền án phí.

Trường hợp anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng VP Bank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng VP Bank là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI GRAND110, biển kiểm

soát 35A-097.53, số khung W1CAHN001974, số máy G3LAHM353784 cùng tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ ...được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp) thuộc quyền sở hữu/sử dụng của anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L. Giấy chứng nhận xe ô tô số 014108 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 20/9/2017, mang tên anh Vũ Đức H. Chi tiết theo hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709190240215 ngày 16/9/2019.

*\* Đối với đồng bị đơn chị Nguyễn Thị Thu L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày quan điểm của mình.* Ngày 23/01/2024, anh Vũ Đức H có Bản tự khai và trình bày quan điểm của mình như sau:

Anh đã được mẹ anh thông báo về việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa vợ chồng anh và Ngân hàng VPBank. Tuy nhiên, anh H không đến Tòa án làm việc là do anh đi làm ăn xa. Anh H thừa nhận ngày 21/9/2017, vợ chồng anh H có ký Hợp đồng cho vay với Ngân hàng VPBank để vay số tiền vay: 287.000.000đ (Hai trăm tám mươi bảy triệu đồng) để mua xe ô tô với thời hạn 83 tháng và ngày 29/7/2019, vợ chồng anh H ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng VPBank để vay số tiền 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng) để phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm, thời hạn vay 32 tháng đúng như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank. Để bảo đảm cho các khoản vay trên anh đã thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10, biển kiểm soát 35A - 09753 cho Ngân hàng VPBank. Đến nay, vợ chồng anh H mới trả cho Ngân hàng VPBank tổng số tiền 257.242.473 đồng (trong đó: trả nợ gốc là 153.803.804 đồng; trả nợ lãi là 103.261.632 đồng; lãi chậm trả là 177.037 đồng). Tính đến ngày 15/11/2022 vợ chồng anh H còn nợ VPBank tổng số tiền là 384.339.747 đồng (Ba trăm tám mươi tư triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm bốn mươi bảy đồng) gồm nợ gốc là 198.196.196 đồng, nợ lãi là 158.604.104 đồng, lãi chậm trả 27.539.447 đồng theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank là đúng. Tuy nhiên, do anh H đang bị tạm giam nên anh không thể trả nợ luôn cho Ngân hàng VPBank được. Do vậy, anh H đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10, biển kiểm soát 35A - 09753 hiện nay anh H vẫn đang quản lý, chưa bán chuyển nhượng cho ai. Nếu sau này anh H không trả được nợ cho Ngân hàng VPBank thì anh H sẽ bàn giao xe lại cho Ngân hàng.

Đối với nơi cư trú của vợ anh là chị Nguyễn Thị Thu L thì hiện nay anh H không biết chị L đang ở đâu, vì hơn một năm nay anh H cũng không liên lạc với chị L.

*\* Tài liệu thu thập, xác minh của Tòa án:*

Ngân hàng VPBank xác định nơi cư trú của của anh H, chị L tại thôn 7, xã Phú Sơn, huyện N, tỉnh Ninh Bình theo đúng địa chỉ đã ghi trong Hợp đồng cho vay số LN179190240215 ngày 21/9/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1921000154 ngày 29/7/2019, giữa Ngân hàng VPBank và anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L. Tại Biên bản làm việc ngày 05/12/2022, tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, đại diện Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn xác định ngày 14/11/2021, vợ chồng anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L đã chuyển khẩu về cư trú tại thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Hiện vợ chồng anh H, chị L không còn cư trú và sinh sống trên địa bàn xã Phú Sơn nữa.

Tại Biên bản làm việc ngày 05/12/2022, tại Ủy ban nhân dân xã P, đại diện Ủy ban nhân dân xã P xác định ngày 14/10/2022, anh Vũ Đức H có chuyển nơi cư trú từ thôn 7, xã Phú Sơn, huyện N về cư trú tại thôn P, xã P, huyện N. Đến ngày 21/12/2021, chị Nguyễn Thị Thu L cũng chuyển nơi cư trú từ thôn 7, xã Phú Sơn, huyện N về cư trú tại thôn P, xã P, huyện N. Tuy nhiên, vợ chồng anh H, chị L chỉ sinh sống tại địa phương ở nhà bố mẹ anh H là ông Vũ Minh Tâm, bà Đinh Thị Chinh ở thôn P, xã P, huyện N một thời gian ngắn đến năm 2022, anh H, chị L chuyển đi nơi khác sinh sống, hộ khẩu thường trú của anh H, chị L vẫn ở địa phương. Khi đi, anh H, chị L không báo cáo với chính quyền địa phương nên địa phương không nắm được vợ chồng anh H, chị L đang ở đâu.

Tại Biên bản làm việc ngày 05/12/2022, tại gia đình bà Đinh Thị Chinh là mẹ đẻ anh Vũ Đức H. Bà Chinh xác định tháng 11/2022, vợ chồng anh H, chị L có chuyển về sinh sống cùng vợ chồng bà tại thôn P, xã P, huyện N. Tuy nhiên, vợ chồng anh H, chị L chỉ sinh sống với vợ chồng bà Chinh một thời gian ngắn đến năm 2022, vợ chồng anh H, chị L chuyển đi đâu ở thì bà Chinh không biết. Bà Chinh không biết hiện vợ chồng anh H, chị L đang ở và làm việc ở đâu.

Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2023/QĐST-DS về việc “Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” theo yêu cầu của Ngân hàng VPBank, song anh Vũ Đức H và chị Nguyễn Thị Thu L vẫn không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo, giấy triệu tập và các quyết định của Tòa án cho anh H, chị L tại nơi cư trú và nơi ở của anh H, chị L theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/11/2023, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định đối với xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI GRAND110, biển kiểm soát 35A-097.53 nhưng anh H, chị L vắng mặt và không đưa xe đến để Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ.

Tại Công văn số 06/CSGT-ĐKX ngày 04/01/2024 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình xác định: xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI GRAND110, biển kiểm soát 35A-097.53, số khung W1CAHN001974, số máy

G3LAHM353784 mang tên Vũ Đức H, địa chỉ: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình, hiện anh H chưa làm thủ tục sang tên, chuyển quyền sở hữu xe ô tô nêu trên cho cá nhân, tổ chức nào.

*\*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng đầy đủ các bước tố tụng và hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 116, 117, 119, 280, 292, 298, 299, 317, 318, 398, 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 49 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

2. Buộc anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền:

- Đối với Hợp đồng cho vay số LN179190240215 ngày 21/9/2017, anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L tính đến ngày 25/01/2024, còn nợ VPBank tổng số tiền: 307.658.787 đồng, gồm: gốc là 157.108.160 đồng; lãi là 126.545.298 đồng; lãi chậm trả là 24.005.329 đồng.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số LD1921000154 ngày 29/7/2019, anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L tính đến ngày 25/01/2024, còn nợ VPBank tổng số tiền: 89.477.358 đồng, gồm: gốc là 41.088.036 đồng; lãi là 41.434.128 đồng; lãi chậm trả là 6.955.194 đồng.

Tổng số tiền anh Vũ Đức H và chị Nguyễn Thị Thu L phải trả cho Ngân hàng VPBank tính đến ngày **25/01/2024** là 397.136.145 đồng (trong đó: nợ gốc 198.196.196 đồng; nợ lãi 167.979.426 đồng; lãi chậm trả 30.960.523 đồng).

3. Kể từ ngày xét xử sơ thẩm anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN179190240215 ngày 21/9/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1921000154

ngày 29/7/2019 cho đến khi anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L trả xong số nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

4. Trường hợp anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI GRAND110, biển kiểm soát 35A-097.53, số khung W1CAHN001974, số máy G3LAHM353784. Giấy chứng nhận xe ô tô số 014108 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 20/9/2017 đứng tên ông Vũ Đức H. Trong trường hợp số tiền phát mại, thu hồi tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì vợ chồng anh Vũ Đức H và chị Nguyễn Thị Thu L còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền còn thiếu cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng VP Bank khởi kiện yêu cầu anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L phải trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay số LN179190240215 ngày 21/9/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1921000154 ngày 29/7/2019. Tại thời điểm Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án thì anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L có nơi cư trú tại thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Ngày 29/12/2023, Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa, hiện chị L vẫn vắng mặt không lý do, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án vẫn tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh Vũ Đức H và chị Nguyễn Thị Thu L, phải trả toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi, tiền lãi chậm trả và các nghĩa vụ

phát sinh theo các hợp đồng đã ký với Ngân hàng VPBank. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 21/9/2017, vợ chồng anh Vũ Đức H và chị Nguyễn Thị Thu L có ký với Ngân hàng VP Bank Hợp đồng cho vay số LN179190240215 và ngày 29/7/2019 vợ chồng anh H, chị L tiếp tục ký với Ngân hàng VPBank Hợp đồng tín dụng số LD1921000154, các hợp đồng trên đều được ký kết bởi người đại diện hợp pháp của bên cho vay là Ngân hàng VP Bank với bên vay là anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L. Các bên giao kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện và lập thành văn bản theo đúng quy định của pháp luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là Ngân hàng VP Bank đã giải ngân, anh H, chị L đã nhận đủ số tiền vay theo đúng 02 hợp đồng trên. Vì vậy, Hợp đồng cho vay số LN179190240215 ngày 21/9/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1921000154 ngày 29/7/2019 có hiệu lực pháp luật, đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ pháp lý, buộc các bên giao kết phải thực hiện.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh H, chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và tiền lãi nên đến ngày 19/11/2020 cả 02 khoản nợ theo 02 hợp đồng trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Hiện nay, khoản vay của anh H, chị L vẫn do Ngân hàng VP Bank quản lý. Do vậy, Ngân hàng VP Bank có quyền khởi kiện đòi nợ đối với anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L khi có vi phạm là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp lời khai và chứng cứ liên quan xem như từ bỏ quyền của mình. Ngày 23/01/2024, anh Vũ Đức H có Bản tự khai thể hiện ý kiến đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VP Bank và không có yêu cầu phản tố. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VP Bank đối với anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L về nghĩa vụ thanh toán nợ đối với Hợp đồng cho vay số LN179190240215 ngày 21/9/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1921000154 ngày 29/7/2019.

[2.2] Về lãi suất cho vay: Lãi suất giữa hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN179190240215 ngày 21/9/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1921000154 ngày 29/7/2019 là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng VP Bank được chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng VP Bank: Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 1709190240215 ngày 21/9/2017 giữa Ngân hàng VP Bank và anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L đối với xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND110, biển kiểm soát 35A - 09753 trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy

định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Trình tự thủ tục thế chấp tài sản của các bên đúng quy định tại các Điều 298, 317, 318 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng, Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Do đó, Ngân hàng VP Bank yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L không trả được nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 49 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: nguyên đơn Ngân hàng VP Bank đã tự thanh toán và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đây là sự tự nguyện không trái pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 116, 117, 119, 280, 292, 298, 299, 317, 318, 398, 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 49 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

2. Buộc anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền:

- Đối với Hợp đồng cho vay số LN179190240215 ngày 21/9/2017, anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L tính đến ngày 25/01/2024, còn nợ VPBank tổng số tiền: 307.658.787 đồng, gồm: gốc là 157.108.160 đồng; lãi là 126.545.298 đồng; lãi chậm trả là 24.005.329 đồng.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số LD1921000154 ngày 29/7/2019, anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L tính đến ngày 25/01/2024, còn nợ VPBank tổng

số tiền: 89.477.358 đồng, gồm: gốc là 41.088.036 đồng; lãi là 41.434.128 đồng; lãi chậm trả là 6.955.194 đồng.

Tổng số tiền anh Vũ Đức H và chị Nguyễn Thị Thu L phải trả cho Ngân hàng VPBank tính đến ngày 25/01/2024 là 397.136.145 đồng (trong đó: nợ gốc 198.196.196 đồng; nợ lãi 167.979.426 đồng; lãi chậm trả 30.960.523 đồng).

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN179190240215 ngày 21/9/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1921000154 ngày 29/7/2019 cho đến khi anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L trả xong số nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI GRAND110, biển kiểm soát 35A-097.53, số khung W1CAHN001974, số máy G3LAHM353784. Giấy chứng nhận xe ô tô số 014108 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 20/9/2017 đứng tên ông Vũ Đức H. Trong trường hợp số tiền phát mại, thu hồi tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì vợ chồng anh Vũ Đức H và chị Nguyễn Thị Thu L còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền còn thiếu cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.856.807 đồng. Trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 7.702.000 đồng (Bảy triệu, bảy trăm L hai nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003739 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Vũ Đức H, chị Nguyễn Thị Thu L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**VŨ QUANG CHUNG**